

Số: TVHN-312 /DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

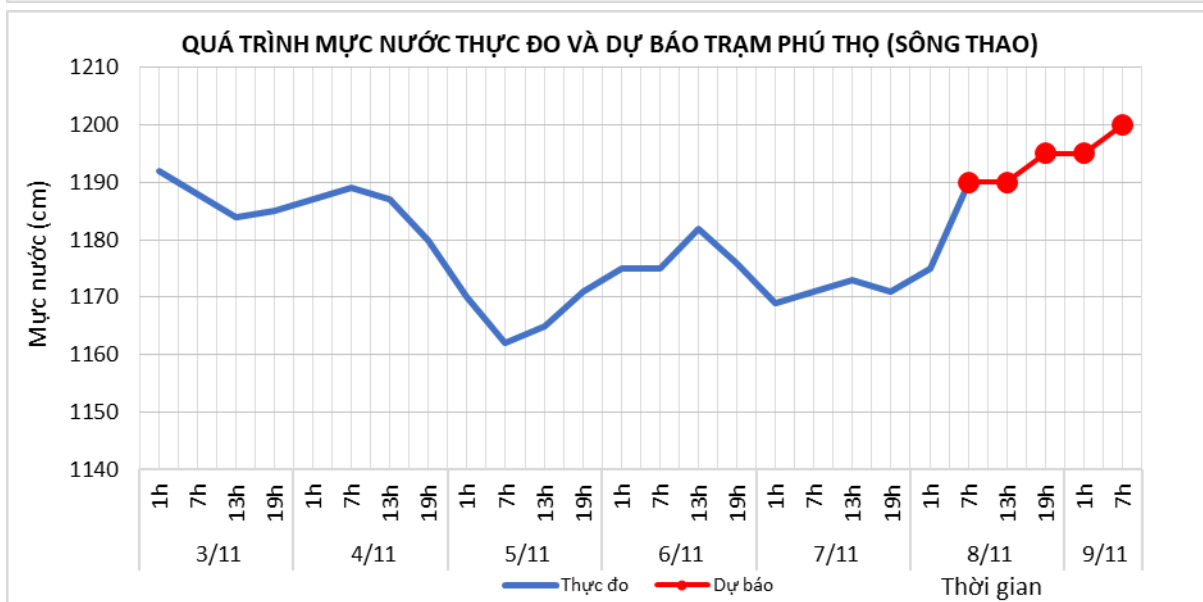
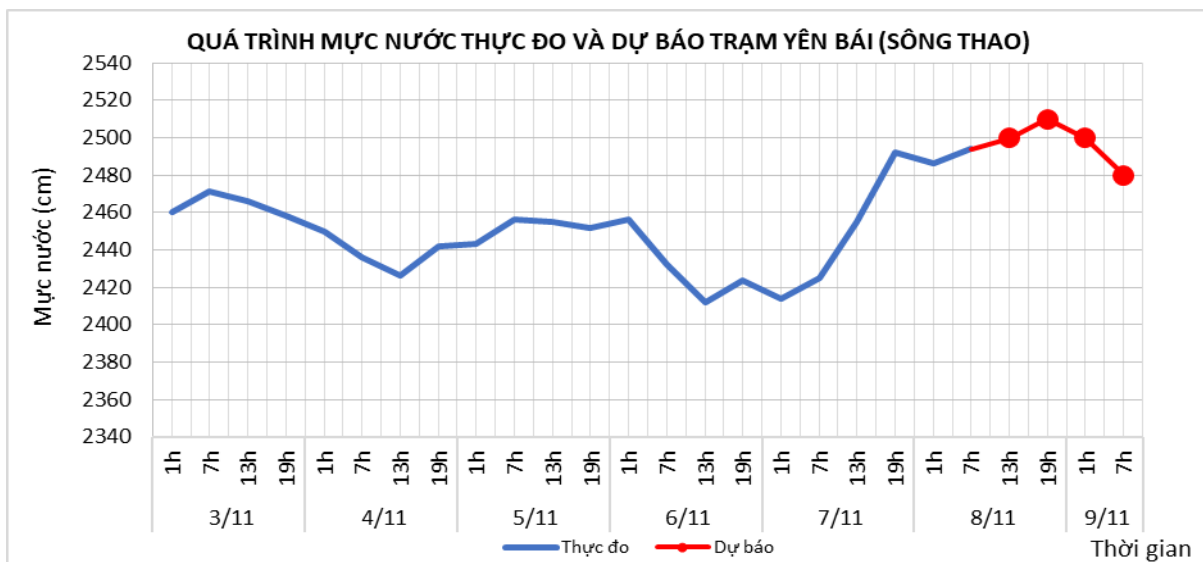
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ biến đổi theo xu thế lên, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



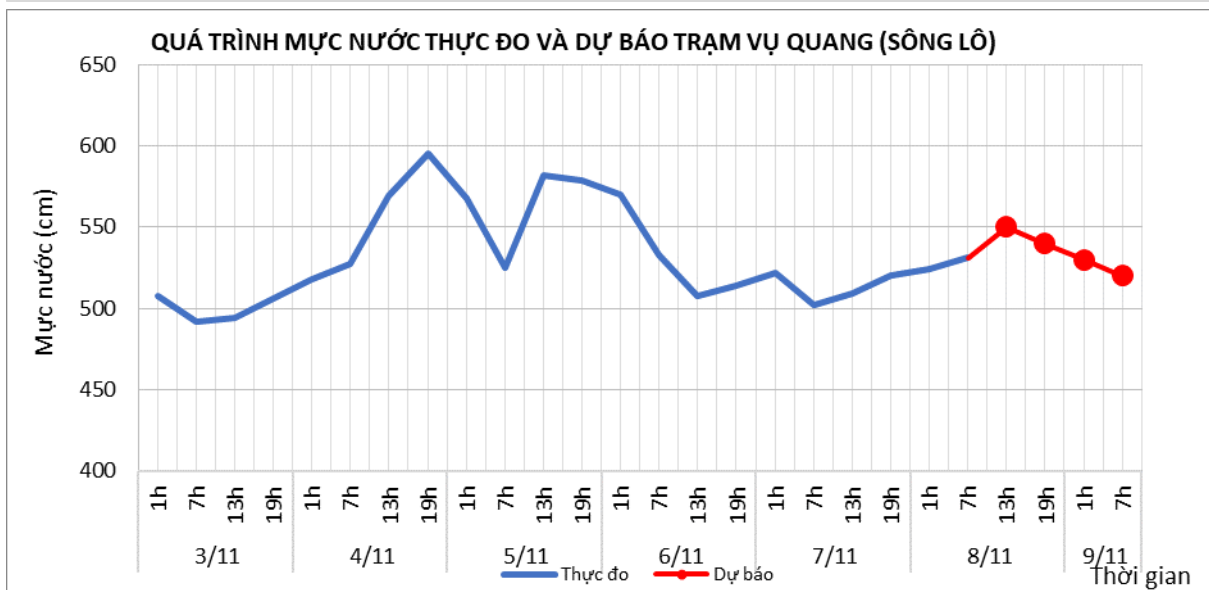
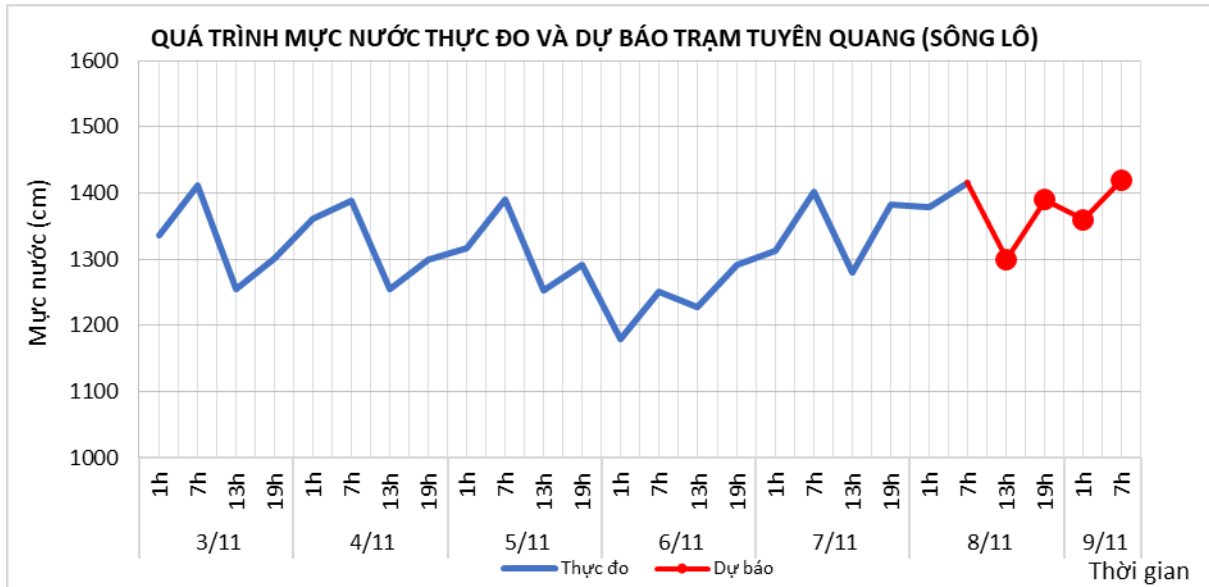
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

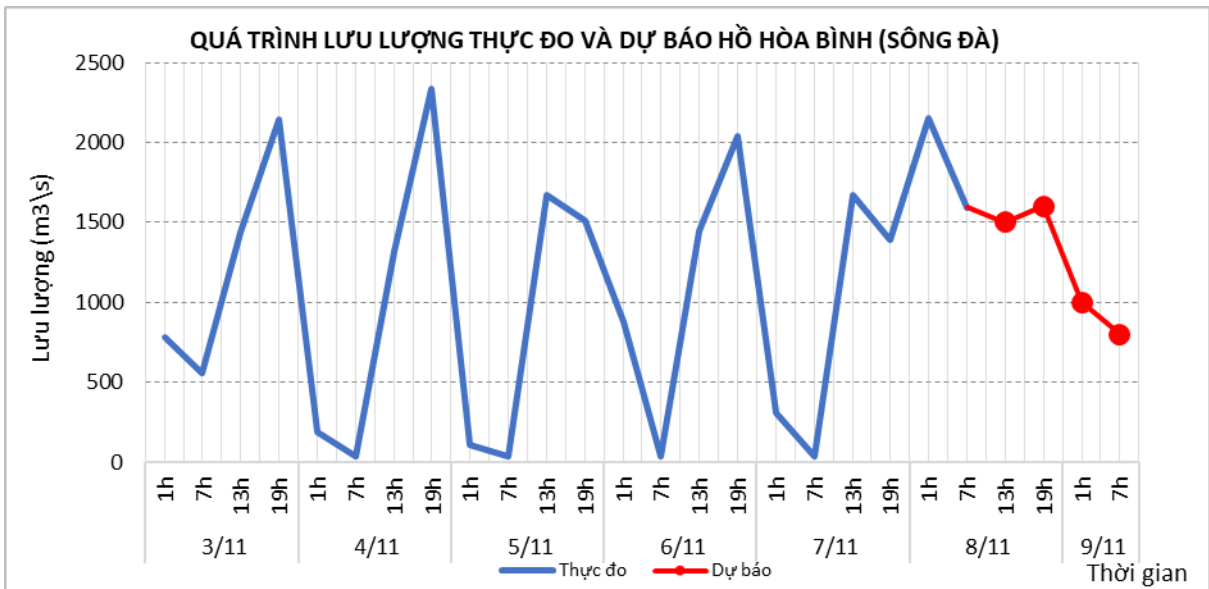
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



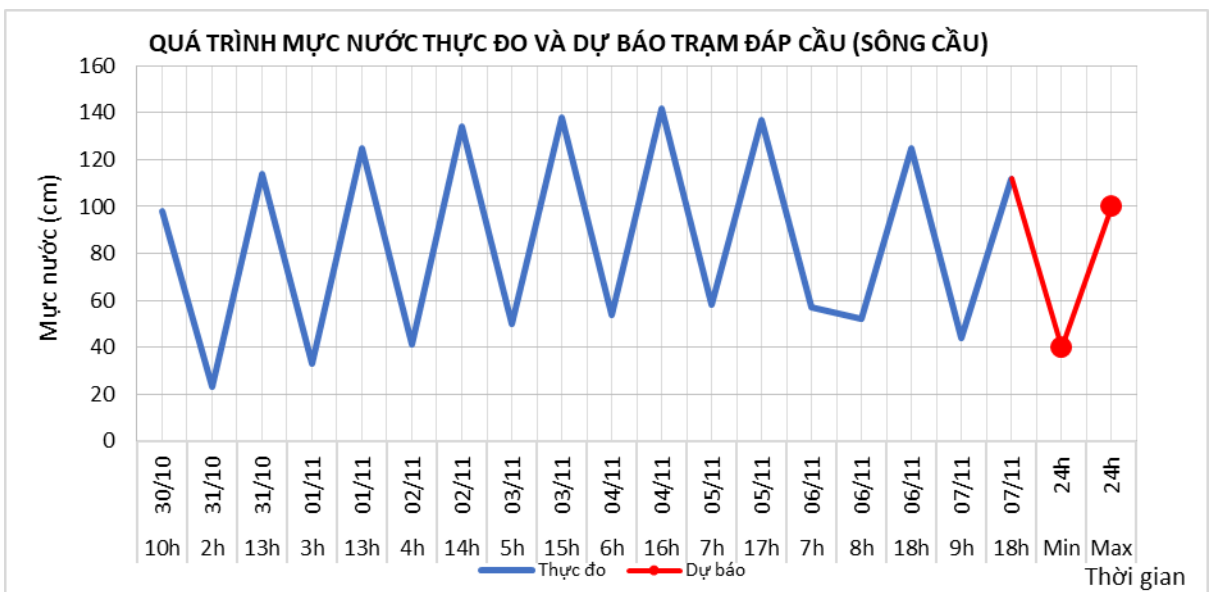
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



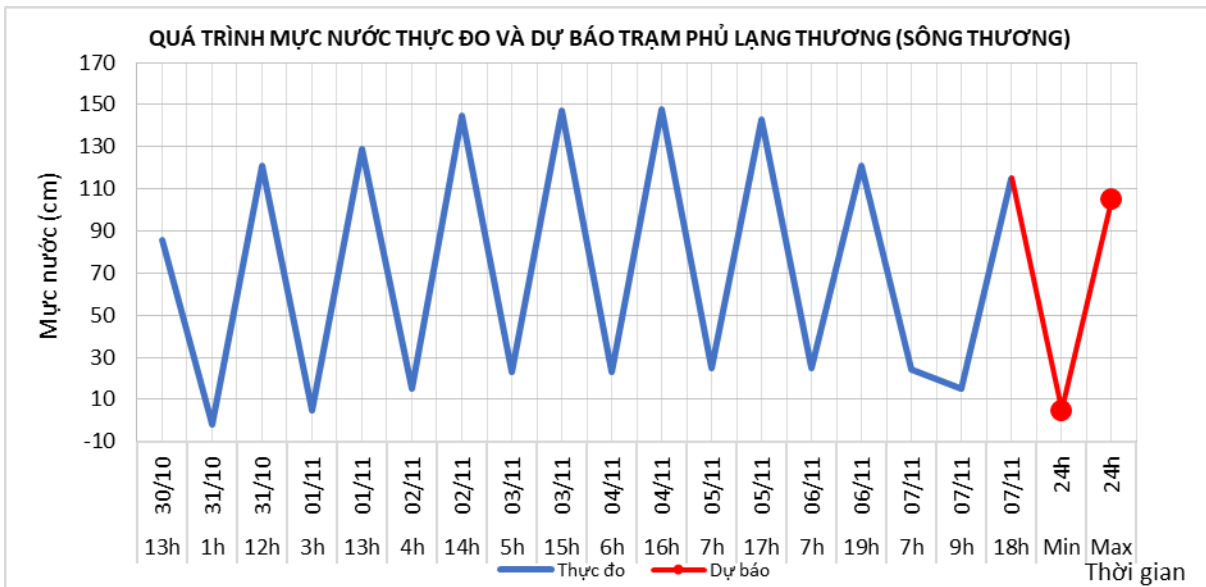
## 2.3. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



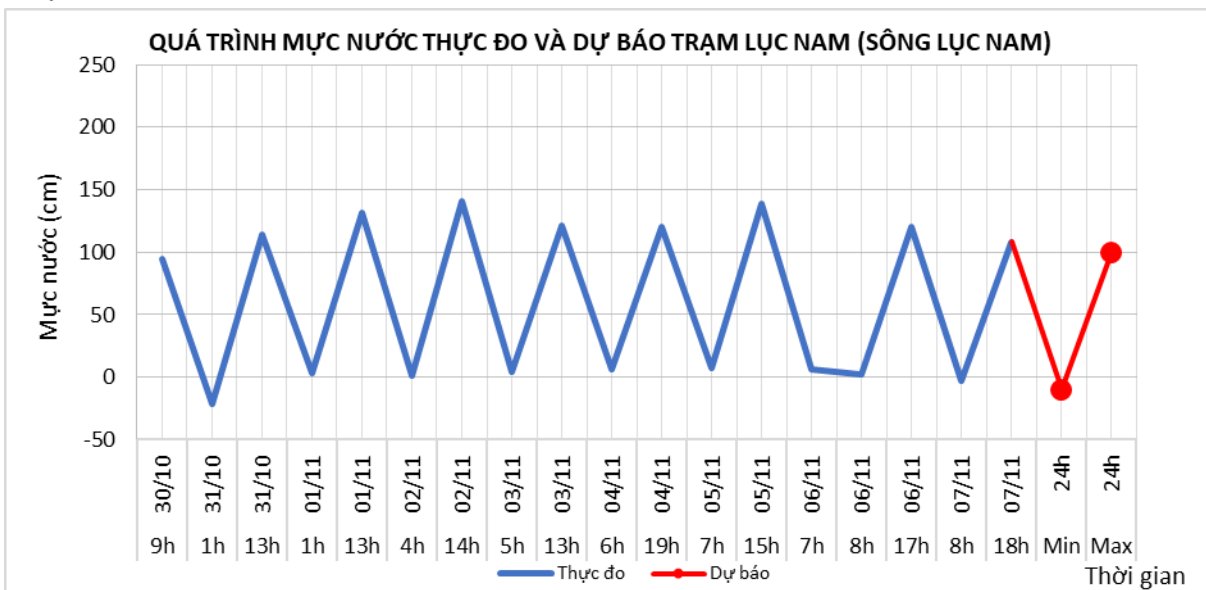
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



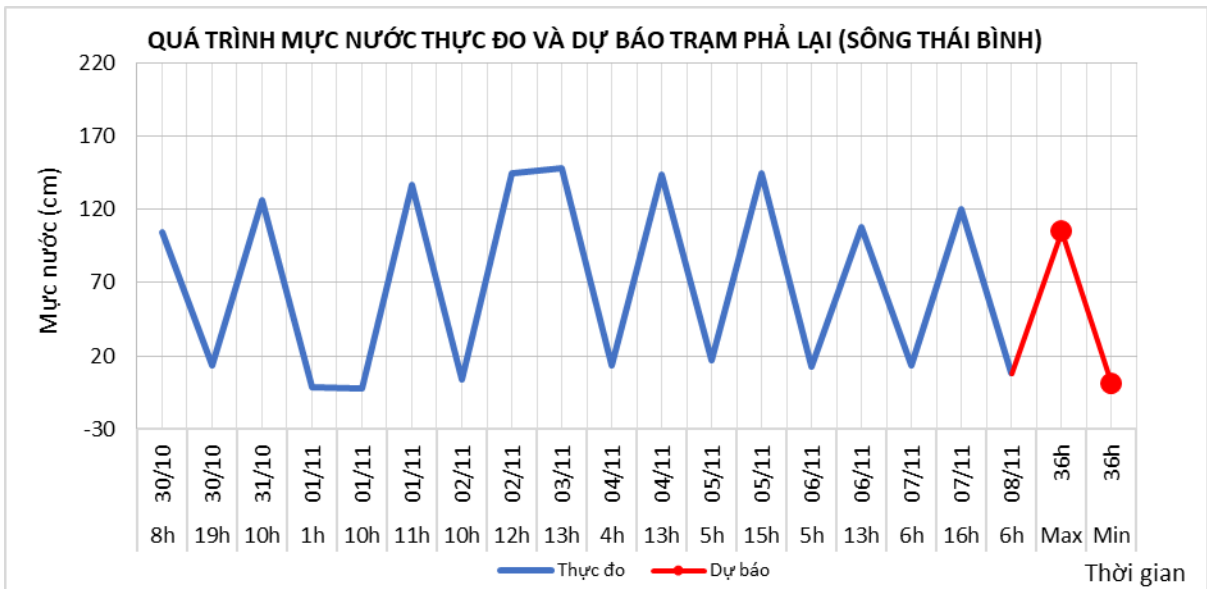
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,05m và thấp nhất ở mức 0,01m.



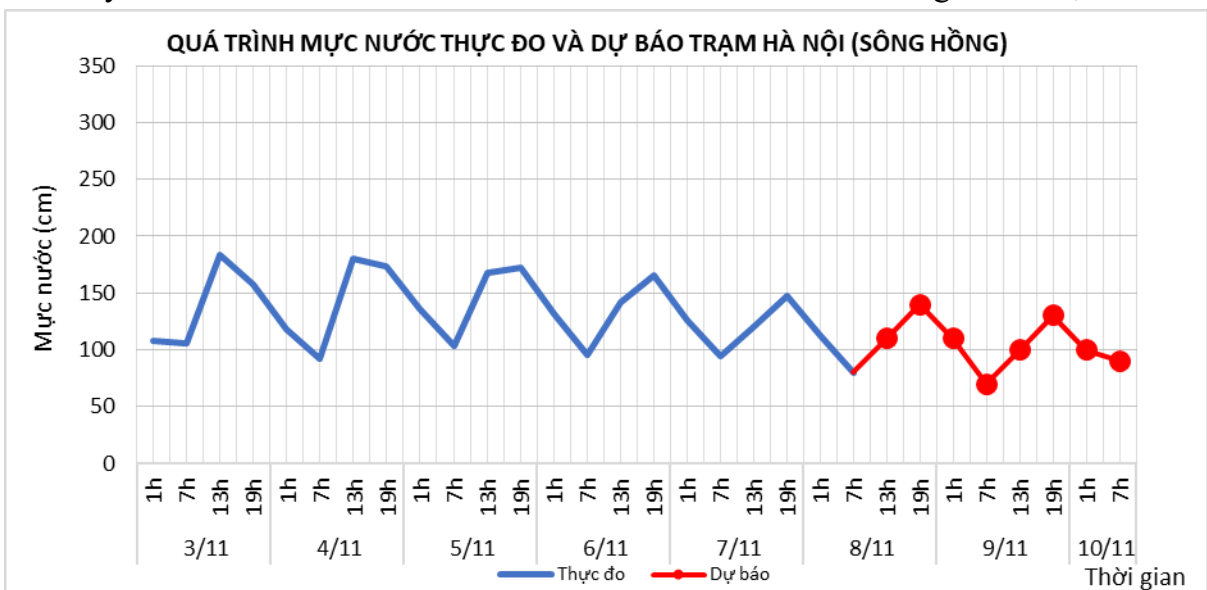
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/08/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,80m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/10/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,90m.



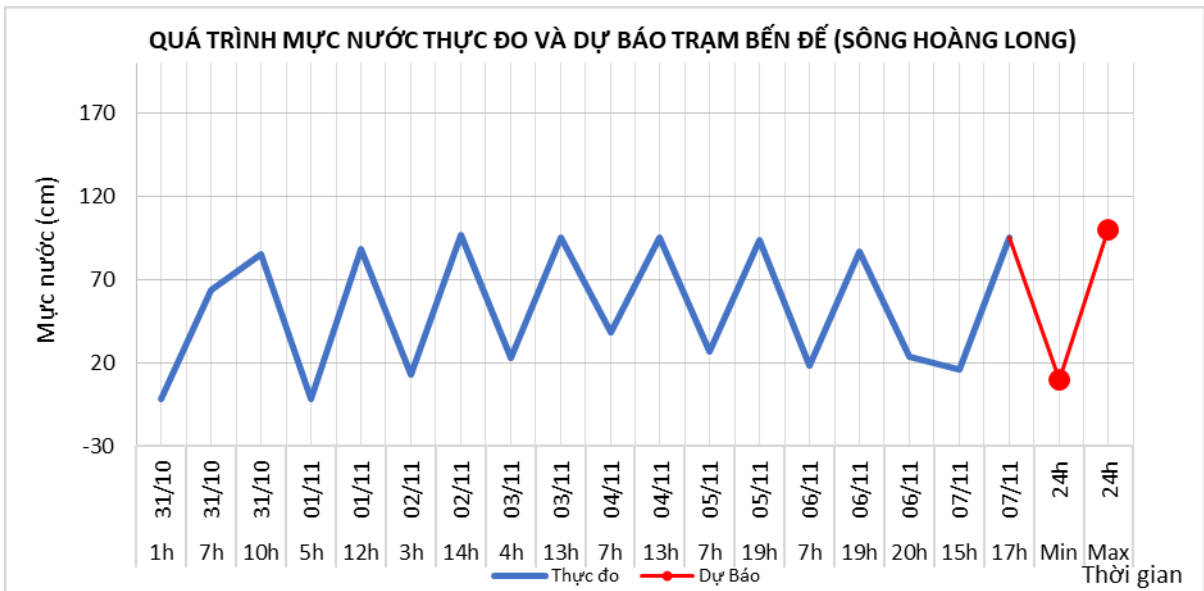
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

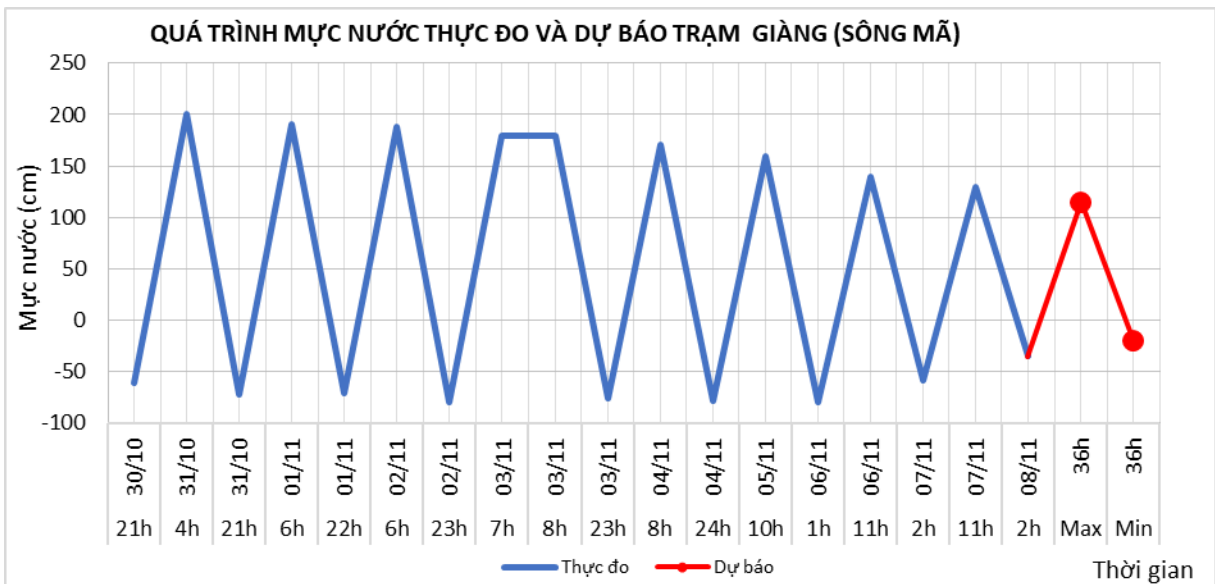
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



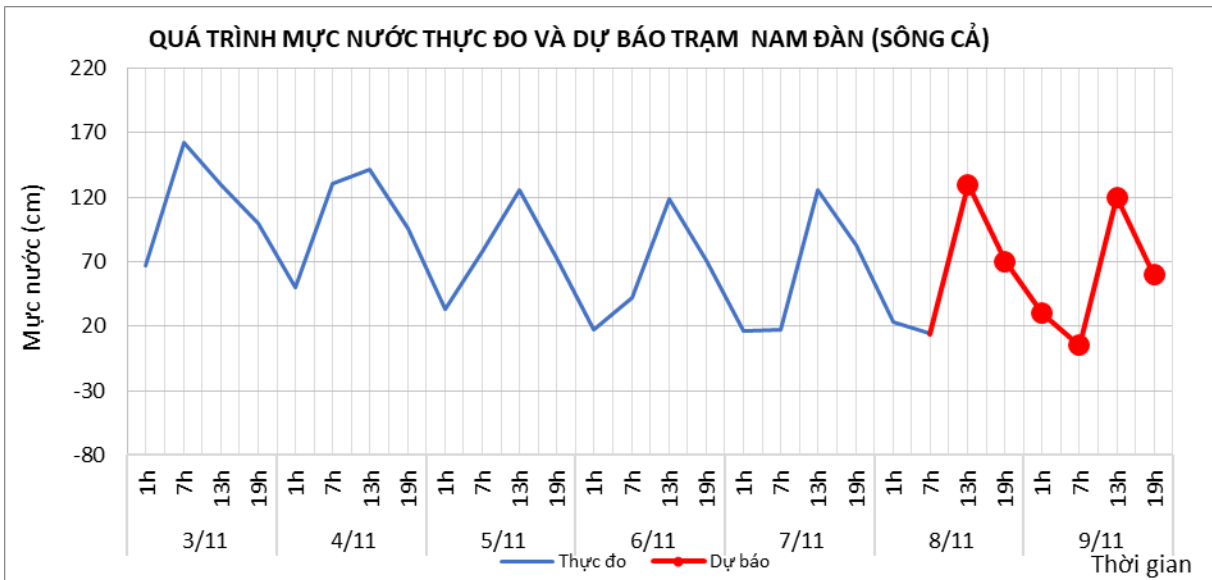
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo triều.



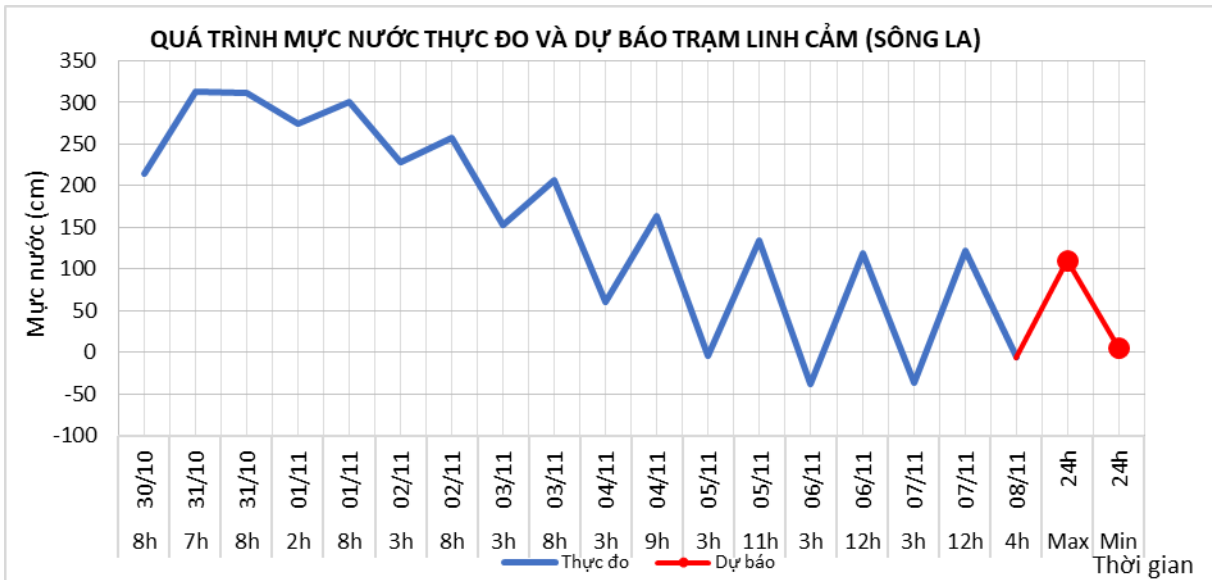
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

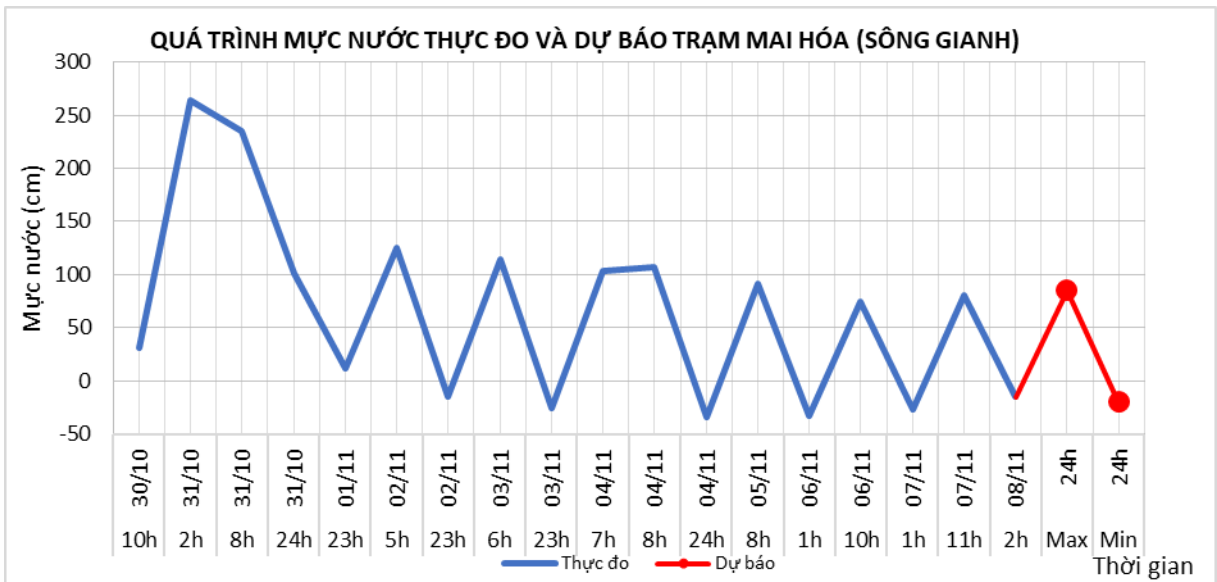
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



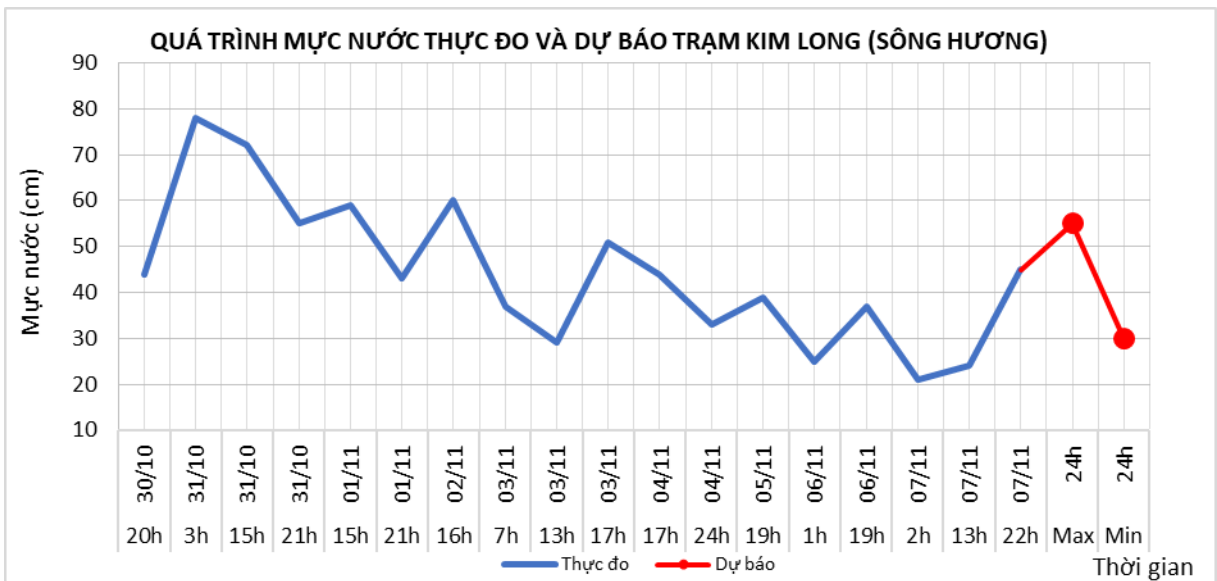
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

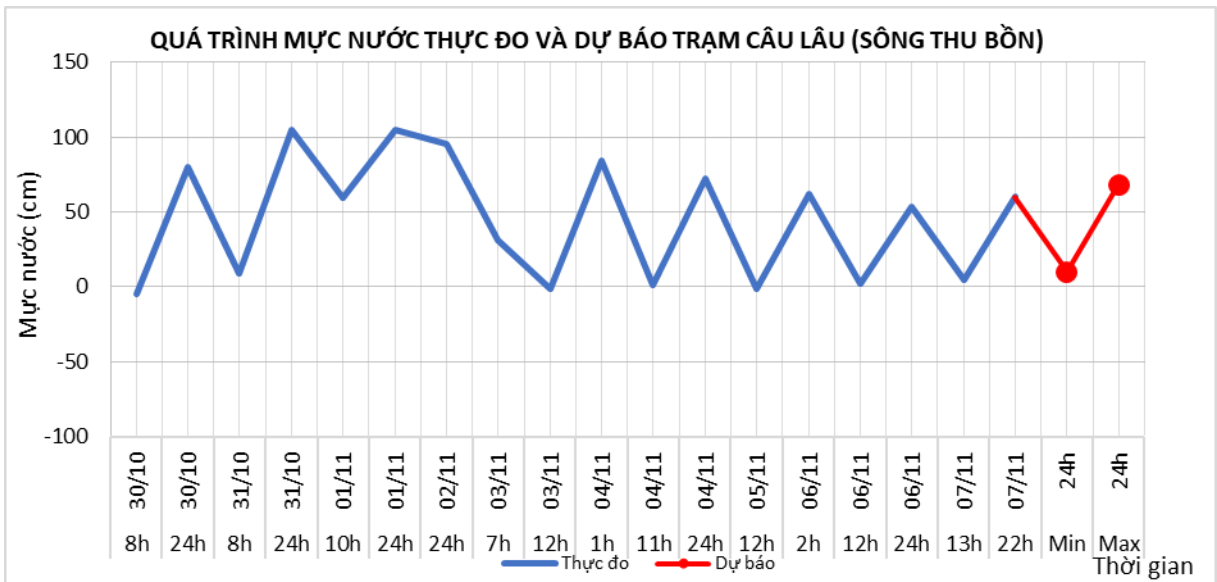
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều





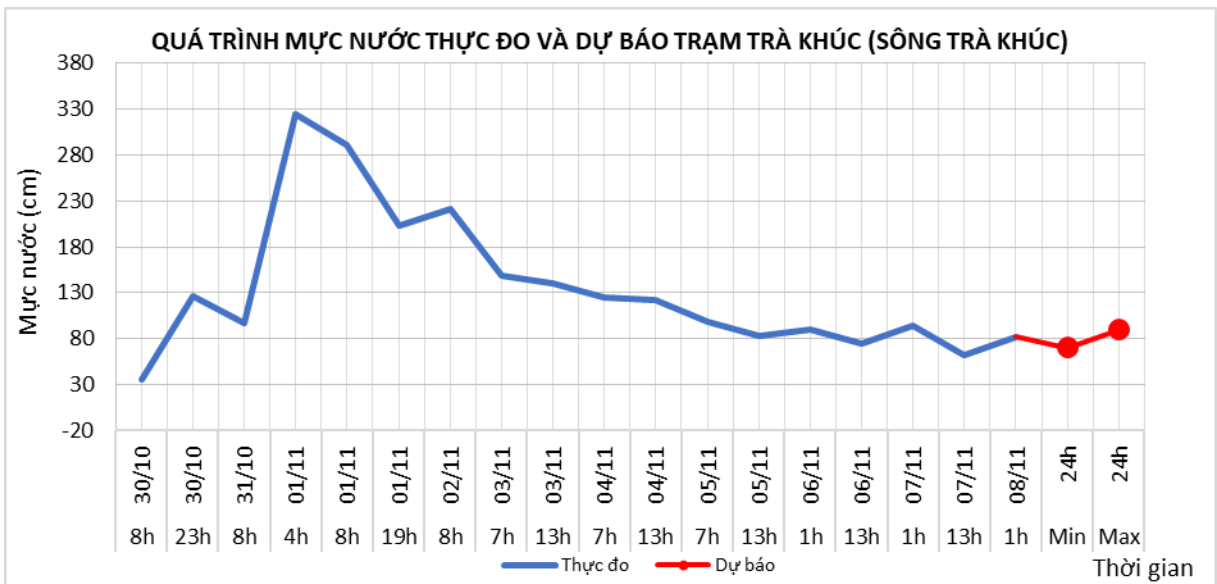
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

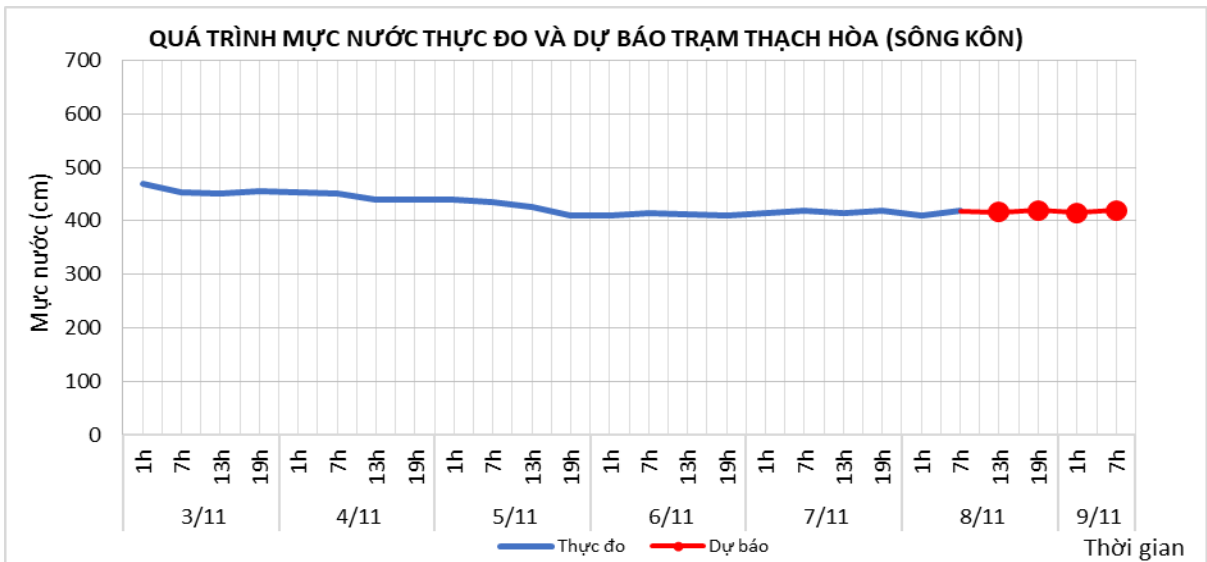
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



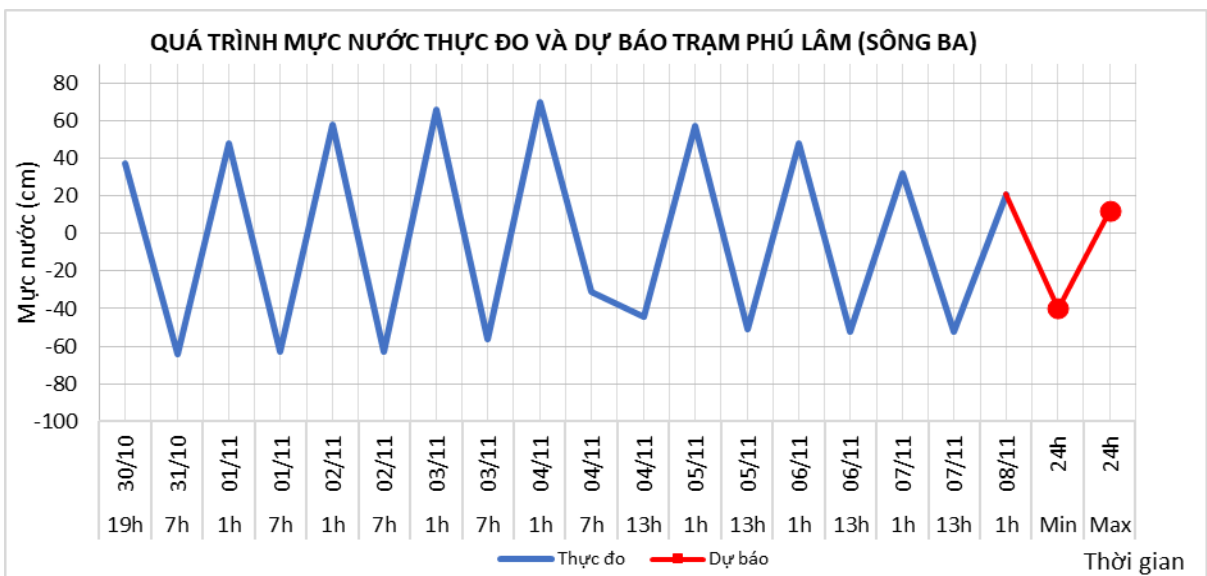
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

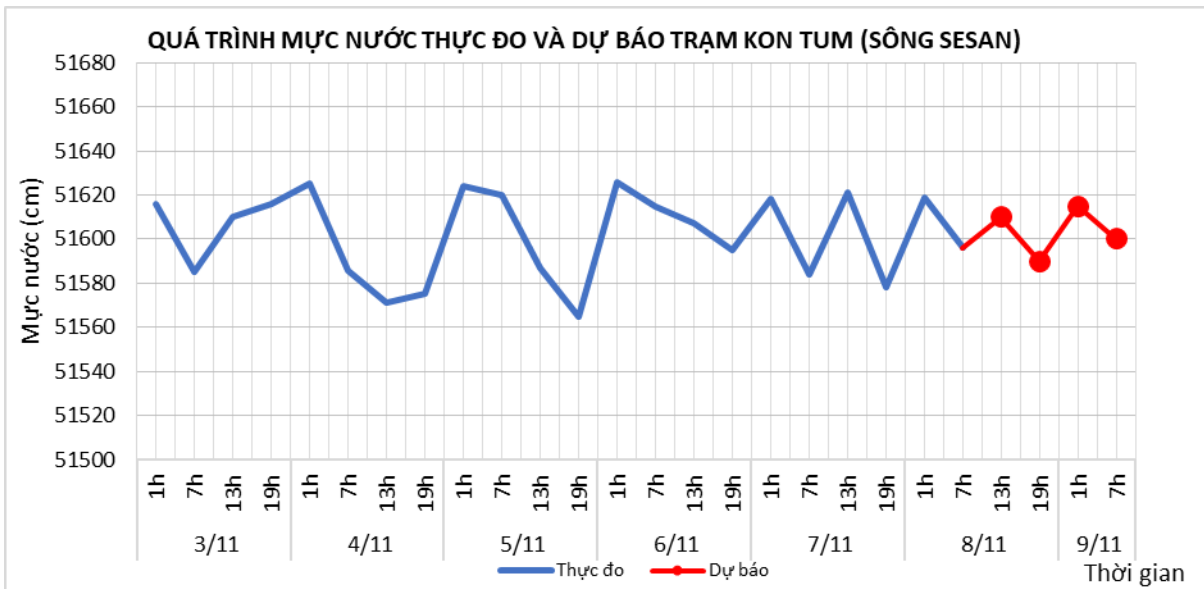
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Kô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Kô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm



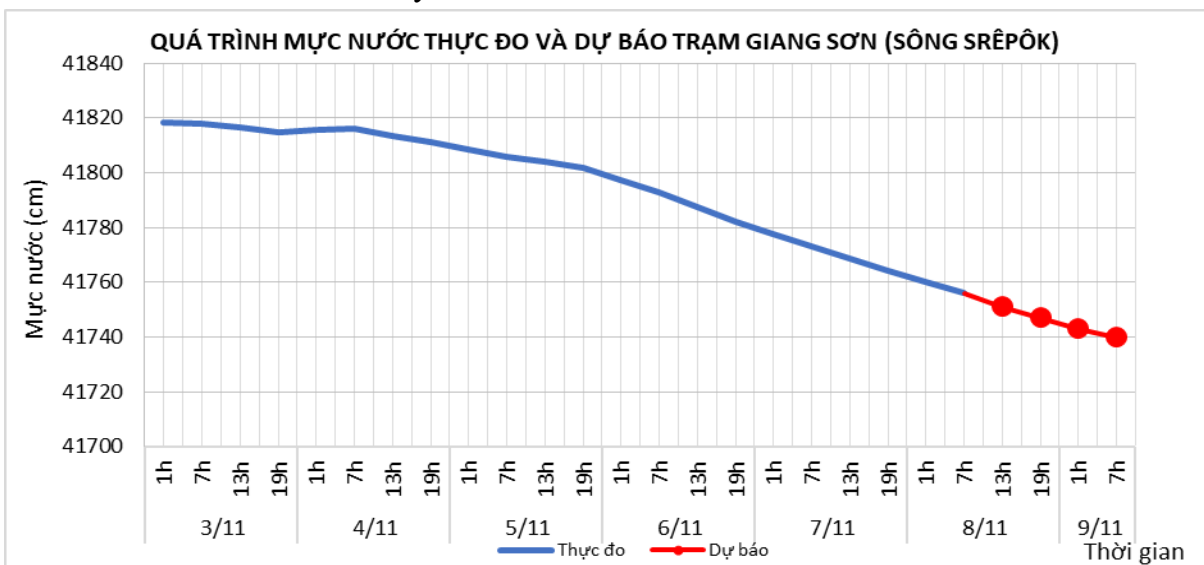
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

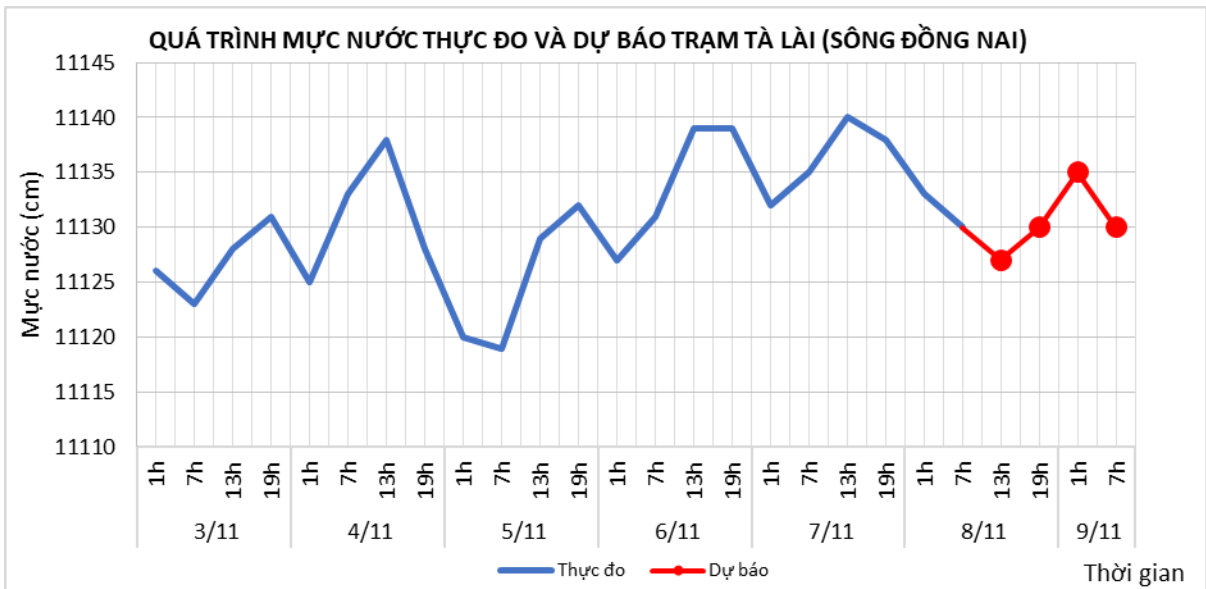
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



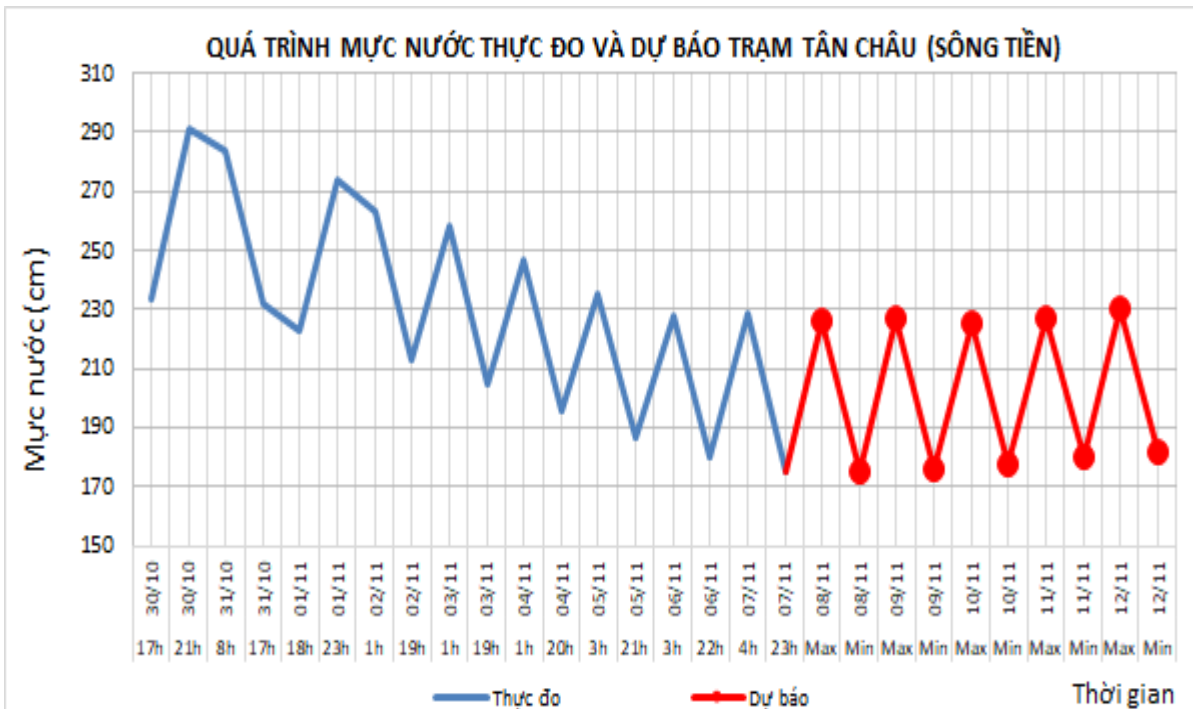
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

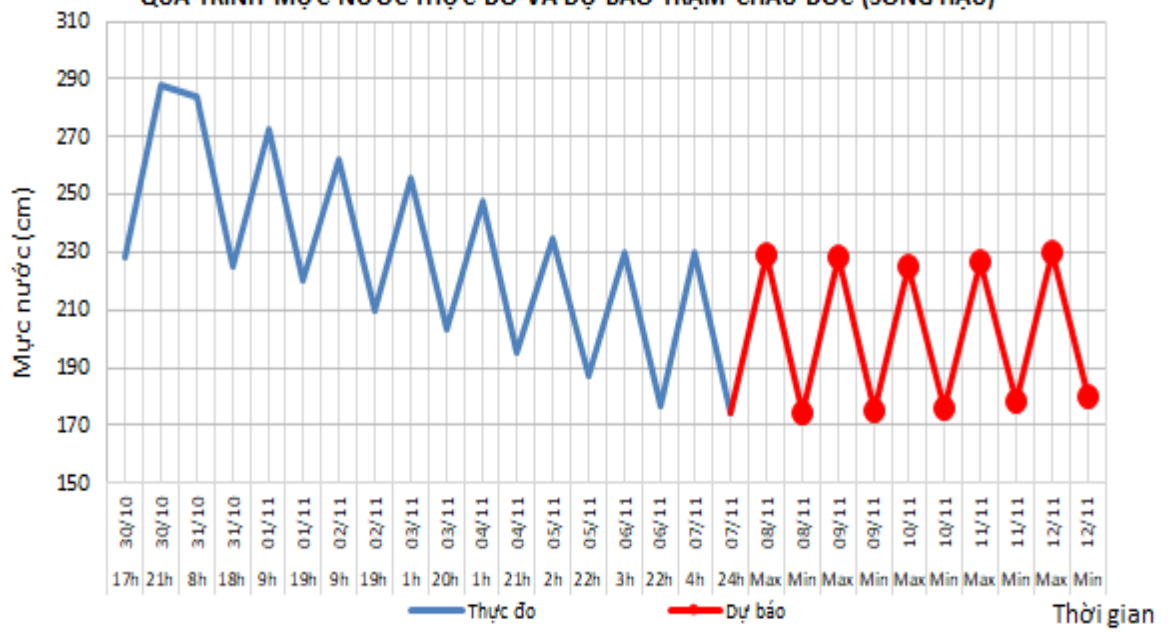
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,29m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,30m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 12/11, mức nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 2,30m và tại Châu Đốc ở mức 2,30m..



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/11	19h-07/11	1h-08/11	7h-08/11	13h-08/11		19h-08/11		1h-09/11		7h-09/11		13h-09/11		19h-09/11		1h-10/11		7h-10/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1671	1388	2152	1594	1500	↓	1600	↑	1000	↓	800	↓								
Thao	Yên Bái	2455	2492	2486	2494	2500	↑	2510	↑	2500	↓	2480	↓								
Thao	Phú Thọ	1173	1171	1175	1190	1190	→	1195	↑	1195	→	1200	↑								
Lô	Tuyên Quang	1280	1382	1378	1416	1300	↓	1390	↑	1360	↓	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	509	520	524	531	550	↑	540	↓	530	↓	520	↓								
Hồng	Hà Nội	120	148	112	80	110	↑	140	↑	110	↓	70	↓	100	↑	130	↑	100	↓	90	↓
Cả	Nam Đàn	126	83	23	14	130	↑	70	↓	30	↓	5	↓	120	↑	60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	414	418	411	418	416	↓	420	↑	415	↓	420	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51621	51578	51619	51596	51610	↑	51590	↓	51615	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41769	41764	41761	41756	41751	↓	41747	↓	41743	↓	41740	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11140	11138	11133	11130	11127	↓	11130	↑	11135	↑	11130	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	112	↓	44	↓	100	↓	40	↓
Thương	Phù Lạng Thương	115	↓	15	↑	105	↓	5	↓
Lục Nam	Lục Nam	108	↓	-3	↑	100	↓	-10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	120	↑	8	↓	105	↓	1	↓
Hoàng Long	Bến Đê	95	↑	16	↓	100	↑	10	↓
Mã	Giàng (**)	130	↓	-58	↑	115	↓	-20	↑
La	Linh Cảm	122	↑	-6	↑	110	↓	5	↑
Gianh	Mai Hóa	81	↑	-15	↑	85	↑	-20	↓
Hương	Kim Long	45	↑	24	↑	55	↑	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	60	↑	5	↑	68	↑	10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	82	↓	62	↓	90	↑	70	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	21	↓	-52	→	12	↓	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	07/11	08/11	09/11	10/11	11/11	12/11						
Sông Tiền	Tân Châu	229	↑	226	↓	227	↑	225	↓	227	↑	230	↑	175	↓	175	⇒	176	↑	178	↑	180	↑	182	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	230	⇒	229	↓	228	↓	225	↓	227	↑	230	↑	174	↑	174	⇒	175	↑	176	↑	178	↑	180	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/11**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**